

Số: 2261 /BKHTT-QLDT

V/v phúc đáp việc cung cấp  
dữ liệu đấu thầu theo quy định

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Công ty cổ phần phát triển nguồn mở Việt Nam

Phúc đáp văn bản số 01032021/VINADES-CV ngày 01/3/2021 của Công ty cổ phần phát triển nguồn mở Việt Nam về việc đề nghị cung cấp dữ liệu đấu thầu dưới dạng dữ liệu mở theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Theo thông tin từ trang dauthau.info (hiện nay là trang dauthau.asia) của Công ty cổ phần phát triển nguồn mở Việt Nam (Công ty), trang tin này hoạt động dưới hình thức trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của Công ty không phải cấp phép nhưng phải tuân thủ theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các quy định có liên quan.

### **1. Đối với pháp luật chuyên ngành về đấu thầu**

Luật đấu thầu năm 2013 (Điều 81) quy định một trong các nội dung quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu là quản lý hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu về đấu thầu trên phạm vi cả nước. Điều 83 quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về đấu thầu trên phạm vi cả nước theo quy định tại Điều 81 của Luật này. Khoản 26 Điều 4 quy định Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (Hệ thống) là hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu xây dựng và quản lý nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng.

Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Điều 7 khoản 2 điểm a và điểm b) quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trong việc đăng tải thông tin về đấu thầu theo quy định tại Điều 8 Luật đấu thầu.

Thông tư số 11/2019/TT-BKHTT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả (Điều 20 khoản 2 và Điều 21 khoản 2) quy định trách nhiệm của bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư là cung cấp, đăng tải thông tin trên Hệ thống theo quy định tương ứng tại điểm i khoản 2

Điều 75, Điều 79 và Điều 80 của Luật đấu thầu, Điều 7 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Điều 4 của Nghị định số 30/2015/NĐ-CP (hiện đã được thay thế bằng Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ hướng dẫn luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư).

Như vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu thực hiện quản lý hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu về đấu thầu trên phạm vi cả nước và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là hệ thống thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm mục đích **thống nhất** quản lý dữ liệu về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định nêu trên. Các bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư trên phạm vi cả nước có trách nhiệm cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu theo quy định tại Điều 8 Luật đấu thầu trên Hệ thống. Để thực hiện mục đích thống nhất quản lý dữ liệu về đấu thầu, các thông tin quy định tại Mục 1 Chương II Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT đều có quy trình phải đính kèm các tài liệu liên quan để đảm bảo các thông tin này là tin cậy, được thống nhất đăng tải, công khai và quản lý trên Hệ thống phục vụ cho bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư và các cơ quan liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

## **2. Đối với các quy định liên quan**

### a) Luật An toàn thông tin mạng

- Luật An toàn thông tin mạng (Điều 8 khoản 3) quy định một trong các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng là sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử...

Trong thời gian qua, Công ty thường xuyên sử dụng phần mềm tự động thực hiện việc truy cập, quét dữ liệu về đấu thầu trên Hệ thống để đăng tải lại trên trang thông tin điện tử của Công ty phục vụ cho mục đích thu lợi từ việc bán dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân dẫn đến nguy cơ làm ảnh hưởng đến hiệu năng, tính an toàn của Hệ thống, làm chậm, gián đoạn việc tham gia vào Hệ thống của người sử dụng. Trường hợp việc quét dữ liệu của Công ty làm chậm, gián đoạn, cản trở việc tham dự thầu trên Hệ thống của nhà thầu, nhà đầu tư trên phạm vi cả nước thì đây là một trong các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định nêu trên.

### b) Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quy định về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP (Điều 3 khoản 4) quy định dữ liệu mở của cơ quan nhà nước là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ. Đến thời điểm hiện tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa công bố công khai về dữ liệu mở của thông tin về đấu thầu để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, khai thác thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Do vậy, việc Công ty thường xuyên tự động truy cập và quét dữ liệu về đấu thầu trên Hệ thống để sử

dụng cho mục đích riêng của Công ty trong thời gian qua là trái với quy định nêu trên.

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP (Điều 5 khoản 6 điểm a và điểm b) quy định tổ chức, cá nhân được quyền khai thác dữ liệu của mình hoặc dữ liệu của tổ chức, cá nhân khác khi được tổ chức cá nhân đó chấp thuận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Các trường hợp ngoài quy định tại điểm a khoản này, dữ liệu của cơ quan nhà nước được chia sẻ cho tổ chức, cá nhân được thực hiện theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các quy định của pháp luật hiện hành. Như vậy, việc Công ty thường xuyên sử dụng phần mềm tự động truy cập và quét dữ liệu về đấu thầu do các bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư đăng tải trên Hệ thống để đăng tải lại trên trang thông tin điện tử của Công ty (với số lượng lớn các dữ liệu được đăng tải hàng ngày) khi chưa được cho phép của cơ quan quản lý Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là không phù hợp với quy định nêu trên.

- Hơn nữa, các thông tin đã được công khai trên Hệ thống sau khi Công ty thực hiện việc truy cập và quét dữ liệu được đăng tải lại theo cách thức không đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty phục vụ cho mục đích thu lợi từ việc bán dữ liệu cho các tổ chức cá nhân. Ví dụ: *trên Hệ thống, thông báo mời thầu đã được công khai đầy đủ (gồm các thông tin như số thông báo mời thầu, số hiệu kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lĩnh vực, bên mời thầu, chủ đầu tư, tên gói thầu, phân loại, tên dự án, chi tiết nguồn vốn, loại hợp đồng, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian thực hiện hợp đồng, hình thức dự thầu, thời gian nhận hồ sơ dự thầu, thời gian hiệu lực của hồ sơ dự thầu, địa điểm nhận hồ sơ dự thầu, địa điểm thực hiện gói thầu, thời điểm đóng mở thầu, số tiền bảo đảm dự thầu, hồ sơ mời thầu...) nhưng khi đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty đã bị ẩn đi hầu hết các thông tin của thông báo mời thầu chỉ để lại một số thông tin như số thông báo mời thầu, tên gói thầu, bên mời thầu, thời gian đóng mở thầu, người dùng muốn xem được đầy đủ thông tin đã được công khai trên Hệ thống lại phải đăng nhập hoặc đăng ký tài khoản thì mới xem được.*

Trên cơ sở những ý kiến nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Công ty cổ phần phát triển nguồn mỏ Việt Nam chấm dứt việc quét dữ liệu của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đồng thời khi tiếp cận, đăng tải thông tin về đấu thầu trên trang thông tin điện tử của đơn vị phải nghiêm túc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về đấu thầu, các quy định liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình./.

*Nơi nhận:*

- Nhu trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Trần Quốc Phương (để b/c);
- TT Trần Duy Đông (để b/c);
- Bộ TT&TT (Cục Tin học hóa) (để p/h);
- Thanh tra Sở TT&TT Hà Nội (để p/h);
- Lưu VT, QLĐT (ThM).

